

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ BẾN CÁT
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THỚI HÒA

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THCS THỚI HÒA

GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN 2035

THỚI HÒA 2021

MỞ ĐẦU

1. Giới thiệu khái quát về trường THCS Thới Hòa

Trường THCS Thới Hòa được xây dựng mới vào năm 2009, nằm tại khu công nghiệp Mỹ Phước 3 thuộc phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, phía Bắc của trường giáp với Thị trấn Mỹ Phước, phía Đông giáp với phường Hòa Lợi, phía Tây giáp với xã An Điền, phía Nam giáp với phường Tân Định. Với tổng diện tích gần 50.000m², trường được xây dựng rất qui mô, có đầy đủ các phòng học, phòng bộ môn, hai phòng máy vi tính với 100 máy tính có nối mạng internet, phòng thư viện được trang bị rất khoa học và hiện đại có đầy đủ các loại sách và phòng đọc để cho giáo viên và học sinh đọc và nghiên cứu. Bên cạnh có phòng máy gồm 10 máy vi tính có kết nối internet để giành cho giáo viên có thể tra cứu, lên mạng tìm tài liệu ở bất cứ nơi nào, trường còn được xây dựng một nhà tập đa năng, một sân bóng đá, hai sân bóng chuyền phục vụ tốt cho việc rèn luyện sức khỏe của học sinh, xung quanh trường đầy đủ cây xanh bóng mát. Đời sống của một số người dân địa phương làm dịch vụ thương mại, đa số dân nhập cư đi làm công nhân cho các nhà máy, xí nghiệp nên họ cũng ít quan tâm đến việc học hành của con cái.

Đội ngũ CB-GV-CNV của trường là 111 (Nữ:85), lãnh đạo trường gồm hiệu trưởng và 2 phó hiệu trưởng, 97 giáo viên dạy lớp được chia làm 8 tổ chuyên môn: Tổ Ngữ văn, tổ Sử-Địa-GDCD, tổ tiếng Anh, tổ Toán, tổ Tin-Hóa, tổ Lý-Sinh-Côn nghệ, Tổ Thể dục-Nhạc-Họa, Tổ văn phòng. Nhìn chung tất cả giáo viên đều đạt chuẩn nghề nghiệp, 77 CBGV có trình độ đại học (79,4%). Đa số CB-GV-NV nhiệt tình có tinh thần trách nhiệm. Một phần tư là giáo viên lớn tuổi sắp về hưu nên có nhiều kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm và giáo dục đạo đức học sinh. đội ngũ giáo viên này vừa mềm mỏng vừa nghiêm khắc xem học sinh như con cháu trong gia đình cho nên họ rất gần gũi và chia sẻ kịp thời những vướng mắc của HS.

Còn lại là số giáo viên trẻ nhiệt tình năng nổ trong tất cả các phong trào của trường. Đội ngũ này rất hiểu tâm lý của HS nên họ cũng được sự ủng hộ nhiệt tình từ phía HS.

. Đầu vào của HS so với mặt bằng của thị xã còn thấp, đa phần HS tốt nghiệp tiểu học đều được nhận vào trường. Như vậy đa số HS chưa có nhận thức đúng đắn về ý thức học tập và chuẩn mực đạo đức cũng như chưa có ý thức chấp hành tốt các nội quy của nhà trường

2. Vai trò, vị trí của kế hoạch chiến lược trong quá trình xây dựng và phát triển trường :

2.1. Vai trò :

_ Xác định hướng phát triển, chỉ rõ hướng tương lai của nhà trường trong giai đoạn 2020-2025

_ Kế hoạch chiến lược có vai trò quan trọng trong việc xây dựng ra thể hệ người Việt Nam mới, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước trong giai đoạn 2025-2035.

2.2. Vị trí :

_ Kế hoạch chiến lược giữ vị trí quan trọng hàng đầu nhằm định hướng việc đổi mới của lãnh đạo và quản lý trường THCS trong giai đoạn hiện nay.

_ Xác định được việc công nhận cấp độ của trường chuẩn quốc gia trong thời gian sắp tới.

3. Các căn cứ, cơ sở pháp lý xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển trường :

- Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XIII (2021) Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài;

- Luật Giáo dục nước CHXHCN Việt Nam, công bố theo Quyết định số 43/2019/QH14 quy định các nội dung quản lý nhà nước về giáo dục, trong đó có xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển giáo dục.

- Căn cứ điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học theo thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo.

- Căn cứ nghị quyết đại hội Đảng bộ Thị xã Bến Cát nhiệm kỳ 2020-2025.

- Căn cứ quy chế kiểm định chất lượng của trường THCS đạt chuẩn quốc gia do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành.

- Căn cứ tình hình hoạt động của Trường THCS Thới Hòa.

4. Mục đích, quá trình, sự tham gia, giá trị, giá trị sử dụng của việc xây dựng văn bản kế hoạch chiến lược:

Nhà trường xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2035 nhằm xác định rõ phương hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng giáo dục và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể giáo viên, nhân viên nhà trường. Việc xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THCS Thới Hòa là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện chủ trương của Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông; cùng với các trường THCS xây dựng ngành giáo dục thị xã Bến Cát phát triển kịp theo yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các khu vực và thế giới, góp phần thực hiện qui hoạch phát triển giáo dục và đào tạo của Thị xã Bến Cát giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2035.

Kế hoạch chiến lược của Trường nhằm trả lời 4 câu hỏi: Trường hiện đang ở đâu? Trường muốn đi đến đâu trong tương lai? Trường sẽ đi đến đó bằng cách nào? Sẽ đo sự tiến đến mục tiêu đó như thế nào?

Trường đảm bảo 2 điều kiện của lập kế hoạch chiến lược thành công là:

1) Sự cam kết với quá trình và kết quả lập kế hoạch chiến lược từ lãnh đạo cao nhất của trường;

2) Huy động sự tham gia rộng rãi của mọi thành viên trong trường.

Bản kế hoạch chiến lược có một giá trị rất quan trọng là định hướng và giúp cho công tác quản lý phát triển nhà trường trong giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2035

PHẦN I:

PHÂN TÍCH BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh trong nước và địa phương:

Giáo dục nước ta hiện nay đang phát triển trong bối cảnh thế giới có nhiều thay đổi nhanh và phức tạp. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế về giáo dục đã trở thành xu thế tất yếu. Cách mạng khoa học công nghệ thông tin và truyền thông, kinh tế tri thức ngày càng phát triển mạnh mẽ, tác động trực tiếp đến sự phát triển của các nền giáo dục trên thế giới. Thị trường cần phải đổi mới và phát triển của ngành giáo dục là một tất yếu. Ngành giáo dục phải giáo dục toàn diện theo tinh thần đổi mới hiện nay là: Phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của người học; chú trọng cả dạy chữ, dạy người và dạy nghề. Giáo dục và đào tạo phải làm sao để tạo ra những con người có phẩm chất, năng lực cần thiết để phục vụ đất nước, xây dựng xã hội, có đủ những hiểu biết và kỹ năng cơ bản để sống tốt và làm việc hiệu quả.

Bình Dương là một tỉnh thuộc miền Đông Nam Bộ, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, với diện tích 2694,4 km² xếp thứ 4 trong vùng Đông Nam Bộ. Trong những năm qua Bình Dương là một trong những tỉnh đi đầu của nước về phát triển các khu công nghiệp nhanh và hiệu quả nên thu hút nguồn nhân lực từ các tỉnh khác về rất đông, thị trường học tập và phát triển không thể thiếu, vì thế ngành giáo dục của tỉnh, thị xã phải phát triển mở rộng mạng lưới trường lớp, đội ngũ giáo viên đủ để phục vụ cho việc dạy và học. Đặc biệt là ở các trường đều phải có kế hoạch chiến lược để phát triển trường mình trong thời gian tới.

2. Đánh giá tác động:

Từ những bối cảnh trên thể hiện rõ những tác động sau đối với nhà trường phổ thông:

-Có những thay đổi và nhu cầu tiếp tục đổi mới trong các lĩnh vực: Quản lí nhà nước và phân cấp quản lí giáo dục,tài chính giáo dục.

-Mạng lưới giáo dục phổ thông ngày càng phát triển đến những vùng sâu vùng xa.

-Trường phổ thông có sự phân hóa về chất lượng ở các địa phương nhưng tất cả đều hướng tới hiện đại hóa,hội nhập khu vực và từng bước tiến đến chuẩn chung của thế giới.

-Yêu cầu về đổi mới nội dung ,chương trình,phương pháp dạy học,kiểm tra đánh giá kết quả học tập.

-Tính cạnh tranh ngày một rõ giữa các trường.

-Yêu cầu thay đổi tư duy lãnh đạo và quản lí của đội ngũ cán bộ quản lí nhà trường đối với việc quản lí các nguồn nhân lực,vật lực tài lực cả bên trong nhà trường và bên ngoài nhà trường.

-Yêu cầu sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hiện có và sự gia tăng các quan hệ hợp tác với cộng đồng trong công tác xã hội hóa.

3. Thực trạng nhà trường hiện nay:

Trường THCS Thới Hòa được xây dựng mới vào năm 2009 với cơ sở rất qui mô đầy đủ các phòng học và phòng chức năng phục vụ tốt cho việc dạy và học.Trường thực hiện đầy đủ các chức năng và nhiệm vụ của trường THCS.Trường được UBND Tỉnh công nhận trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn II 2018-2023.Đội ngũ giáo viên, nhân viên đủ để phục vụ cho việc dạy và học.Chất lượng dạy học giáo dục năm sau đều cao hơn năm trước.

4. Phân tích mạnh –yếu,cơ hội và thách thức(Phân tích SWOT)

4.1. Môi trường bên trong:

4.1.1. Đội ngũ cán bộ giáo viên

a. *Cán bộ quản lí*: 03 (Hiệu trưởng 1;Phó Hiệu trưởng 2) trong đó 01 đ/c Hiệu trưởng trình độ Thạc sĩ QLGD, 02 đ/c Phó hiệu trưởng trình độ đại học , Hiệu trưởng,1 Phó Hiệu trưởng đã hoàn thành lớp trung cấp chính trị.1 Phó Hiệu trưởng mới hoàn thành sơ cấp chính trị

b. *Giáo viên* : Tổng số 97, đầy đủ cơ cấu bộ môn trong đó các đ/c có trình độ ĐH là 77/97(chiếm 79,4%), 20 đ/c có trình độ CĐ, 32 đ/c là giáo viên dạy giỏi cấp trường. Cụ thể:

- Toán (17): Trong đó 15 đ/c đều có trình độ đại học, 02 đ/c trình độ cao đẳng
- Văn (17): Trong đó 1 đ/c Thạc sĩ, 15 đ/c đều có trình độ đại học, 01 đ/c là trình độ cao đẳng.
- Ngoại ngữ: (9): Trong đó có 9 đ/c đều có trình độ đại học.
- Sử (6): 4 Trình độ đại học , 02 đ/c cao đẳng
- Vật lý - CN:(6): 04 Trình độ đại học, 02 đ/c Trình độ cao đẳng .
- Sinh (8): 04 Trình độ cao đẳng, 04 Trình độ đại học.
- Địa (6): 01 Trình độ cao đẳng, 05 đ/c trình độ đại học
- Hoá học (6): 05 Trình độ đại học , 01 đ/c trình độ cao đẳng.
- Thể dục (08): 06 Trình độ đại học; 02 Trình độ cao đẳng.
- GDCD (2): Trình độ đại học.
- Nhạc (3): 02 Trình độ đại học, 01 trình độ cao đẳng.
- Mỹ thuật (3): Trình độ đại học.

c. Nhân viên: Tổng số có 05 đ/c, đủ cơ cấu (trong đó, hợp đồng: 01 Văn thư, 01 phụ trách y tế, 02 phụ trách bảo vệ, 01 nhân viên phục vụ).

Tổng cộng đội ngũ nhà trường là: 111 (Nữ: 85)

4.1.2. Học sinh

a) Học sinh các khối lớp là: 2803 học sinh

Chia ra: Khối 6 là 20 lớp với 855 học sinh.

Khối 7 là 18 lớp với 767 học sinh.

Khối 8 là 15 lớp với 653 học sinh.

Khối 9 là 13 lớp với 528 học sinh..

b) Chất lượng giáo dục toàn diện của trường trong những năm gần đây:

- Năm học 2017-2018:

+ Hạnh kiểm: Tốt 79,75%, Khá 12,56%, TB 0,30%.

+ Học lực: Giỏi 19,35%, Khá 31,61%, TB 35,7%, Yếu 5,65%. Kém, 30

- Năm học 2018-2019:

+ Hạnh kiểm: Tốt %, Khá 81,65%, TB 11,85%, Yếu 0,34%

+ Học lực: Giỏi 20,42%; Khá 35,70%; TB 30/96% ; Yếu 6,34%. Kém 0,44%

- Năm học 2019-2020:

+ Hạnh kiểm: Tốt 84,68%, Khá 15,28%, TB 0,04%, Yếu 0%

+ Học lực: Giỏi 17,44%; Khá 32,31%; TB 41,36% ; Yếu 8,26%.Kém 0%

- Năm học 2020-2021:

+ Hạnh kiểm: Tốt 78,36%, Khá 21,32%, TB 0,25%

+ Học lực: Giỏi 14,99%; Khá 26,22%; TB 48,14% ; Yếu 9,66%.Kém 0,93%

Đánh giá chung: Chất lượng giáo dục toàn diện học sinh ổn định, năm sau cao hơn năm trước.

4.1.3. Cơ sở vật chất:

a, Phòng học và các phòng chức năng phục vụ hoạt động trong nhà trường

Đủ phòng học và phòng chức năng,đảm bảo phục vụ cho công giảng dạy..

Thư viện: đạt chuẩn,có đầy đủ sách và phòng đọc cho giáo viên và học sinh.

Phòng chức năng: Trường có 01 phòng họp Hội đồng, 01 phòng HT, 01 phòng HP, 01 phòng Văn thư - Kế toán, 01 phòng Y tế, 01 phòng bảo vệ, 01 phòng truyền thông,01 phòng công đoàn,01 phòng đội,01 phòng giám thị,02 phòng máy vi tính trên 100 máy,01 phòng máy trên 10 máy có kết nối Internet để cho giáo viên cập nhật ,lấy thông tin giữ liệu hằng ngày để phục vụ cho công tác giảng dạy,một nhà tập đa năng,đầy đủ các phòng bộ môn..

b. Trang thiết bị phòng học và thiết bị dạy học

Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế hai chỗ ngồi, có bảng chống loá, hệ thống ánh sáng đảm bảo yêu cầu .

Đồ dùng dạy học đủ về số lượng cho các môn học ở các khối lớp, tuy vậy chất lượng hơi kém, một phần bị hư hỏng

Có 12 máy chiếu đa năng, 01 máy chiếu vật thể, 07 bản tương tác, 10 máy tính xách tay phục vụ cho dạy và học cũng như hoạt động văn phòng.

c. Khu vực công cộng:

- Có hệ thống nước, có bể nước để sử dụng hàng ngày cho thầy và trò (*giếng khoan*). Nước uống (nước lọc) do công ty cung cấp.

d. Khu vệ sinh: Theo kiểu tự hoại nhìn chung sạch sẽ đảm bảo tiêu chí vệ sinh công cộng.

e. Một số trang bị khác:

- Có đủ máy vi tính phục vụ công tác quản lý, 06 máy vi tính xách tay phục vụ cho chuyên môn.

- Thư viện có trên 7000 đầu sách, đạt danh hiệu thư viện đạt chuẩn (4/2011).

Từ những đặc điểm trên có thể rút ra những điểm mạnh và điểm yếu như sau:

4.1.4. Điểm mạnh

-Cơ sở vật chất đạt chuẩn, phục vụ tốt cho việc dạy và học

-Đủ giáo viên giảng dạy, phụ trách phòng bộ môn.

-100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp; CBGV có trình độ đại học (79,4%).

-Đội ngũ CB-GV-NV là một tập thể đoàn kết, nhiệt tình có tinh thần trách nhiệm.

- Ban Giám hiệu là một tập thể đoàn kết, xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ hiệu quả. Biết phát huy dân chủ trong trường học. Được sự tin tưởng quý mến của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

- Chất lượng giáo dục đại trà và học sinh giỏi ổn định, là đơn vị có thứ hạng khá trong thị xã.

-Được sự quan tâm của lãnh địa phương và sự giúp đỡ của Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

- Sau nhiều năm hoạt động nhà trường đã thu được những kinh nghiệm về công tác quản lý, các nề nếp đã đi vào ổn định. Cảnh quan nhà trường đảm bảo “Xanh - sạch - đẹp”.

4.1.5. Điểm yếu

- Đa số học sinh là người nơi khác chuyển đến(con em gia đình công nhân),nên rất khó duy trì sĩ số.

-Một số học sinh còn biểu hiện chưa ngoan, chưa có ý thức cầu tiến trong học tập.

-Một bộ phận gia đình còn khoán trắng cho nhà trường, ít quan tâm đến việc học tập ở nhà của học sinh.

- Đội ngũ cán bộ quản lý chưa năng động, thiếu tính sáng tạo.

- Tay nghề của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều, một số đồng chí chưa đầu tư nhiều cho chuyên môn nghiệp vụ, ngại đổi mới . Số giáo viên chuyên sâu về bộ môn và kinh nghiệm trong việc giảng dạy chưa nhiều. Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự chuyên tâm trong việc dạy học và giáo dục học sinh.

- Trình độ ngoại ngữ, tin học của cán bộ giáo viên còn hạn chế nhất là đối với những đồng chí tuổi cao. Đây là trở ngại lớn trong việc vận dụng những phương pháp dạy học hiện đại. Việc tự học tự bồi dưỡng của giáo viên còn hạn chế, chưa thật tự giác, do đó hiệu quả chưa cao.

- Chất lượng học sinh chưa đồng đều, số học sinh có lực học TB yếu và yếu còn nhiều dẫn đến chất lượng học lực chưa cao, một số môn còn thấp hơn so với mặt bằng chung của Thị xã.

4.2. Môi trường bên ngoài:

Trường THCS Thới Hòa thuộc phường Thới Hòa Thị xã Bến Cát là địa phương có truyền thống yêu nước, anh hùng trong chiến đấu bảo vệ tổ quốc, người dân có truyền thống hiếu học. Tuy nhiên Thới Hòa là một phường mới chuyển từ một xã nông nghiệp sang phường có nhiều khu công nghiệp, nên phần lớn là dân nhập cư từ các tỉnh khác đến để làm công nhân kiếm sống, nên họ ít quan tâm đến việc học hành của con cái. Nhà trường có nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh đại trà, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng khoa học trong công tác quản lý chúng tôi nhận thấy các thời cơ, và các thách thức sau:

4.2.1. Thời cơ:

- Đảng và nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục.

- Trường luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, chính quyền địa phương, đặc biệt là của Phòng Giáo dục & Đào tạo Thị xã Bến Cát.

- Yêu cầu về chất lượng giáo dục của học sinh và phụ huynh học sinh ngày càng cao. Phụ huynh học sinh rất quan tâm đến việc học tập của con, tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho con em được học tập.

- Trong những năm học gần đây các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

4.2.2. Thách thức:

- Trong thời kỳ hội nhập và phát triển yêu cầu đòi hỏi của xã hội cũng như của gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục, đó là đào tạo nguồn nhân lực có tài và có đức cho quê hương Thới Hòa nói riêng, cho đất nước nói chung.

- Chất lượng đội ngũ giáo viên cán bộ quản lý phải đáp ứng tốt các yêu cầu đổi mới giáo dục. Sự bứt phá vươn lên, sự cạnh tranh về chất lượng giáo dục của các trường trong khu vực đang từng bước khẳng định thương hiệu của trường mình.

- Yêu cầu ngày càng cao đối với đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên về ứng dụng CNTT, đổi mới quản lý, năng lực ngoại ngữ... Cơ sở vật chất, kỹ thuật và phương tiện dạy học.

- Nhu cầu đời sống của con người được nâng cao vậy phải làm thế nào để nâng cao đời sống của cán bộ giáo viên giúp họ yên tâm công tác, toàn tâm toàn ý phục vụ ngành giáo dục.

- Nằm trên địa bàn có môi trường xã hội tương đối phức tạp làm thế nào để đảm bảo an ninh xã hội, ngăn chặn tệ nạn xâm nhập học đường là việc làm hết sức khó khăn.

4.2.3. Xác định các vấn đề ưu tiên:

- Kiện toàn và nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành của Ban Giám hiệu theo hướng chuyên môn hóa với sự phân công phụ trách các mảng công việc, xây dựng nền nếp làm việc khoa học trong nhà trường.

- Thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên.

- Tăng cường Ứng dụng CNTT trong dạy học và công tác quản lý.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của các em.

- Tiếp tục thực hiện và phát huy kết quả của cuộc vận động “Hai không” do Bộ Giáo dục & Đào tạo phát động.

- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá các hoạt động của các nhà trường về công tác quản lý về giảng dạy của giáo viên...

- Chú trọng giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, tổ chức nhiều hoạt động dạy học, giáo dục và giao lưu để các em có khả năng thích ứng với môi trường.

- Đẩy mạnh việc giáo dục tuyên truyền đạo đức pháp luật cho học sinh không để xảy ra hiện tượng bạo lực học đường.

PHẦN II:

SỨ MỆNH, TÂM NHÌN VÀ CÁC GIÁ TRỊ

1. **Sứ mệnh:**

Tạo môi trường hạnh phúc, bình an để các học sinh phát triển toàn diện để trở thành những chủ nhân tương lai của đất nước.

2. **Tâm nhìn:**

Đến năm 2022 trường được kiểm định đạt chất lượng giáo dục cấp độ 2, đến năm 2040 là một trường có huy tính và thương hiệu nhất trong thị xã Bến Cát. Đây là nơi được phụ huynh tin cậy và học sinh lựa chọn để học tập và rèn luyện. Nơi mà giáo viên và học sinh đều khát khao học tập và cống hiến để khẳng định mình.

3. **Các giá trị cốt lõi:**

Xây dựng và khẳng định niềm tin đối với cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương bằng hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- Lòng yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội
- Tinh thần đoàn kết và khát vọng vươn lên
- Tính trung thực và tinh thần trách nhiệm
- Tính sáng tạo và sự hợp tác, chia sẻ
- Lòng tự trọng và tình nhân ái

PHẦN III:

MỤC TIÊU VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. **Mục tiêu chiến lược:**

1.1. **Các mục tiêu tổng quát**

* **Mục tiêu ngắn hạn (đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục):**

Đến năm 2022, Trường THCS Thới Hòa dẫn giữ vững là trường đạt chuẩn quốc gia và được biết đến là một trường THCS năng động, có tâm nhìn và quyết tâm phát triển cao.

* **Mục tiêu trung hạn (phát triển thương hiệu):**

Đến năm 2025, trường THCS Thới Hòa sẽ đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3

* **Mục tiêu dài hạn (khẳng định thương hiệu):**

Đến năm 2035, trường THCS Thới Hòa phấn đấu đạt trường có thương hiệu và huy tính nhất, là một trong những trường điểm của Thị xã Bến Cát.

1.2. Các mục tiêu cụ thể

a. Mục tiêu về quy mô và tổ chức bộ máy:

- Đến năm 2025 nhà trường ổn định quy mô 70 lớp với khoảng 2800 học sinh, mỗi lớp trung bình 40 học sinh
- Có đủ bộ máy quản lý trường học, các tổ chức chính trị, đoàn thể và các tổ nhóm chuyên môn trong trường hoạt động kỷ cương, nề nếp, chất lượng
- Nhà trường liên tục đạt danh hiệu trường tiên tiến và tiên tiến xuất sắc, tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, công đoàn, đoàn thanh niên, đội thiếu niên đạt vững mạnh xuất sắc. Nhà trường đạt cơ quan văn hoá.

b. Mục tiêu về đội ngũ.

Đến năm 2025 phấn đấu:

- 70% Cán bộ quản lý có trình độ thạc sĩ quản lý giáo dục, 100% trình độ trung cấp lý luận chính trị, ngoại ngữ và tin học.
- Đội ngũ giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu bộ môn, 90% trở lên có trình độ đại học. 100% giáo viên đạt chuẩn về nghề nghiệp, trong đó xếp loại xuất sắc từ 40% trở lên.
- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng thường xuyên về nghiệp vụ, năng lực chuyên môn, trình độ ngoại ngữ và tin học.

c. Mục tiêu về chất lượng giáo dục

- Hạnh kiểm: Tốt 80%, Khá 18%, TB 2%. Không có HK yếu.
- Học lực: Giỏi 20%; Khá 30%, Tb 46%, còn yếu là 4%, không có học sinh xếp loại kém. Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào các trường THPT công lập từ 70% trở lên.
- Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh giỏi ổn định xếp thứ 3 đến 4 toàn Thị xã.

d. Mục tiêu về cơ sở vật chất

- Có đầy đủ phòng học đảm bảo học 2 buổi/ngày và bán trú, đầy đủ hệ thống phòng bộ môn trong đó có đủ trang thiết bị hiện đại (hệ thống bàn ghế đạt tiêu chuẩn, máy tính kết nối Internet, máy chiếu đa năng, có đủ thiết bị dạy học theo qui định).
- Có đầy đủ hệ thống phòng làm việc riêng biệt, được trang bị đầy đủ phương tiện phục vụ cho công tác quản lý và điều hành nhà trường.
- Cảnh quan nhà trường đảm bảo “Xanh - sạch - đẹp”

e. Mục tiêu về các mối quan hệ của nhà trường

- Đảm bảo quan hệ tốt với các cơ quan cấp trên, thực hiện đầy đủ các văn bản qui định của cấp trên. Hoàn thành tốt các yêu cầu nhiệm vụ cấp trên giao cho.

- Liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện tốt nhất cho phụ huynh học sinh và các lực lượng xã hội tham gia vào công tác giáo dục của nhà trường.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài nhằm tăng cường cơ sở vật chất và động viên khen thưởng giáo viên và học sinh có thành tích cao trong giảng dạy và học tập.

2. Các giải pháp chiến lược:

2.1. Các giải pháp chung

- Thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong Trường theo các nội dung của Kế hoạch chiến lược.

- Xây dựng khối đoàn kết, nhất trí cao của toàn trường, quyết tâm thực hiện được thắng lợi các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

- Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh trong nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu.

- Tăng cường đổi mới quản lý, đổi mới công tác bồi dưỡng giáo viên và phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa Nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

2.2. Các giải pháp cụ thể

a. Thể chế và chính sách:

- Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ.

- Xây dựng cơ chế chính sách theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý và ban hành một số quy chế, quy định tương ứng với các giá trị cốt lõi của kế hoạch chiến lược.

b. Tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ:

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy hiệu quả phù hợp với yêu cầu giảng dạy.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn, thực sự đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn đáp ứng yêu cầu.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc. Lập kế hoạch tiếp nhận và tuyển dụng giáo viên và nhân viên theo yêu cầu về cơ cấu và chất lượng.

- Cử cán bộ quản lý theo học các lớp: thạc sĩ quản lý giáo dục, bồi dưỡng lý luận chính trị. Tạo các điều kiện thuận lợi cho giáo viên, nhân viên theo học các lớp bồi dưỡng và nâng cao trình độ đạt kết quả cao nhất.

- Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá giáo viên và chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của Nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ GV có thành tích xuất sắc.

- Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ GV đầu đàn, cán bộ GV trẻ, tài năng bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với Nhà trường.

- Mở các lớp bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ nhằm nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, giáo viên cho nhà trường.

c. Nâng cao chất lượng giáo dục:

- Khảo sát chất lượng đầu năm, phân hoá đối tượng học sinh để xếp lớp phù hợp với đối tượng

- Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng giáo dục, đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với yêu cầu giáo dục.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng giáo viên giỏi, tạo điều kiện cho giáo viên được bồi dưỡng nghiên cứu chương trình nội dung bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Hướng dẫn học sinh các phương pháp học tập hiệu quả nhằm nâng cao tính tự đọc, tự học của học sinh.

- Thực hiện hiệu quả việc tự đánh giá chất lượng giáo dục THCS.

d. Cơ sở vật chất:

- Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, các phòng học bộ môn, khu làm việc của giáo viên, khu vui chơi thể dục thể thao của HS.

- Ứng dụng tin học trong quản lý của Nhà trường. Các thông tin quản lý giữa các tổ chuyên môn trong Trường được liên thông qua hệ thống trường học. kết nối

e. Kế hoạch - tài chính:

- Xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm của từng tổ CM và nhà Trường.

- Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán, và minh bạch các nguồn thu, chi.

- Tham mưu với hội cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp để tăng cường hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất cho nhà trường.

f. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu:

- Hiện đại và khai thác có hiệu quả website của Trường.

- Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của Trường qua các hội thảo, diễn đàn trao đổi, sách, báo, các tạp chí...

- Sử dụng phần mềm Vn,edu để gửi tin nhắn về kết quả học tập của học sinh đến từng phụ huynh qua từng tháng, từng học kỳ.

- Khuyến khích giáo viên Tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành

g. Hợp tác trong nước và quốc tế:

- Hợp tác với trường GEORGE WASHINGTONINTERNAL SCHOOL(GWIS) của Hoa Kỳ tại Bến Cát để dạy thêm 3 môn : Toán,Khoa học và văn học bằng tiếng anh,thời lượng : 10 tiết/tuần theo yêu cầu của một số phụ huynh có điều kiện.

PHẦN IV:

CÁC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CHIẾN LƯỢC VÀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1.Các chương trình hành động chiến lược:

Đến năm 2025 trường phải:

-Đánh giá cải tiến các phương pháp dạy học tích cực.

-Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT vào trong tác giảng dạy;

-Tạo điều kiện bồi dưỡng đề: CBGVNV có trình độ đại học từ 90% trở lên,Cán bộ quản lý có trình độ thạc sĩ quản lý giáo dục từ 70% trở lên.

-Xây dựng đội ngũ CBGVNV đủ về số lượng,chất lượng GVphục vụ cho công tác dạy và học.

-Xây dựng cải tạo và mở rộng trường lớp để đủ phòng cho 70 lớp học

-Thành lập ban kiểm định chất lượng của trường gồm ban trung tâm và Gv quản lý ở các phòng ban để kiểm tra và lưu trữ tất cả các hồ sơ của từng năm để đến năm 2025 trường phải đạt chất lượng giáo dục cấp độ 3.

2. Tổ chức thực hiện:

2.1. Ban Giám hiệu

- Chỉ đạo xây dựng lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn Trường.
- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến nhiều đơn vị.
- Tổ chức đánh giá và cải tiến việc thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn Trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn Trường theo từng giai đoạn phát triển.

2.2. Các tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể nhà trường

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.
- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.
- Chủ động xây dựng các dự án phát triển của tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường.

2.3. Phòng Giáo dục – Đào tạo Bến Cát

Xem xét kế hoạch chiến lược và tham mưu cho UBND Thị phê duyệt kế hoạch cho nhà trường. Chỉ đạo, kiểm tra các hoạt động nhà trường trong quá trình thực hiện kế hoạch, tạo điều kiện về nhân lực cho nhà trường.

2.4. Các cơ quan hữu trách (UBND Thị xã Bến Cát).

- Phê duyệt kế hoạch chiến lược của nhà trường,
- Hỗ trợ tài chính cho Nhà trường để thực hiện chiến lược.

2.5. Hội cha mẹ học sinh

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác giáo dục trong giai đoạn hiện nay từ đó tích cực chủ động tham gia vào các hoạt động giáo dục của nhà trường đồng thời tích cực hỗ trợ ngày công và tài chính cho nhà trường.

2.6. Cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh

- Đối với HS: Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học hoặc học nghề. Ra sức rèn luyện đạo đức để trở thành những người công dân tốt.

- Đối với cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường: không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phấn đấu trở thành các giáo viên, nhân viên giỏi. Tích cực tham gia, đóng góp vào sự phát triển của Trường dựa vào khả năng của mỗi cá nhân.

PHẦN 5:

THEO DÕI KIỂM SOÁT VÀ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

1. Phổ biến kiến hoạch chiến lược:

Kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Thới Hòa được báo cáo lên Phòng Giáo dục và đào tạo Thị xã Bến Cát, đồng thời triển khai đến tất cả các thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường, Ban đại diện CMHS, Đảng ủy Phường Thới Hòa để nắm vững và thực hiện trong thời gian sắp tới.

2. Tổ chức :

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

-Giai đoạn 1: Từ năm 2020-2022 là thời gian để trường xây dựng các tiêu chí để trường dẫn giữ vững chuẩn quốc gia, đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ II.

-Giai đoạn 2: Từ năm 2022-2025 là thời gian xây dựng trường đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ III.

-Giai đoạn 3: Từ năm 2025-2035 là thời gian xây dựng thương hiệu trường chất lượng cao.

4. Đối với hiệu trưởng:

-Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng CB-GV-NV nhà trường. Thành lập ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

-Tổ chức kiểm định chất lượng hàng năm theo thông tư 18/2009/TT-BGDĐT ngày 12/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Đối với phó Hiệu trưởng:

-Theo nhiệm vụ được phân công, giúp hiệu trưởng triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

-Tập trung tốt nhất cho việc xây dựng đội ngũ chuyên môn, nâng cao chất lượng giáo dục sao cho năm sau cao hơn năm trước.

6.Đối với Tổ trưởng chuyên môn và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:

-thực hiện nhiệm vụ được phân công giúp hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể trong tổ.

-Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ,kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên,tìm hiểu nguyên nhân,đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

7.Đối với cá nhân cán bộ ,giáo viên,công nhân viên:

-Căn cứ theo kế hoạch chiến lược,kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.

-Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ,phấn đấu trở thành giáo viên ,nhân viên giỏi để đóng góp vào sự phát triển của trường.

8.Đối với học sinh:

-Không ngừng học tập,tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THPT có kiến thức,kỹ năng cần thiết đáp ứng nhu cầu xã hội,tiếp tục học trung học hoặc học nghề.Ra sức rèn luyện đạo đức để trở thành những người công dân tốt.

-Tự hào truyền thống của nhà trường và tham gia quảng bá thương hiệu của nhà trường.

9.Lãnh đạo địa phương,Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức liên quan;

-Phối hợp với nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch từng năm học

-Tuyên truyền đến nhân dân và học sinh về kế hoạch phát triển của nhà trường.

KẾT LUẬN:

Trên đây là văn bản kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Thới Hòa trong giai đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2035. Bản kế hoạch chiến lược này được xây dựng xuất phát từ những yêu cầu thực tiễn nhằm đáp ứng vai trò quan trọng của trường trong việc đào tạo nhân lực, nhân tài cho đất nước.

Trong xu thế hội nhập toàn cầu, Ban giám hiệu trường THCS Thới Hòa tin tưởng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2035, với sự đồng thuận, nhất trí cao của tất cả thành viên trong trường, sẽ cùng nhau nỗ lực phấn đấu, vượt qua những khó khăn để hoàn thành tốt các mục tiêu mà trường đã đề ra.

Nội dung của từng chiến lược sẽ được cập nhật, sửa đổi cho phù hợp với tình hình cụ thể. Hàng năm, trường sẽ tổ chức sơ kết, đánh giá kịp thời điều chỉnh nhằm xây dựng kế hoạch hành động năm kế tiếp cho phù hợp với chiến lược phát triển này.

Thới Hòa ngày 21 tháng 5 năm 2021

Người viết

Phạm Văn Miếng

PHỤ LỤC

1. Tài liệu về lập kế hoạch chiến lược của TS. Trần Thị Tuyết Mai.
2. Các tài liệu và số liệu thống kê về tình hình giáo dục của trường THCS Thới Hòa trong 3 năm gần đây.
3. Các văn bản pháp quy của các cấp quản lý và của trường THCS Thới hòa có liên quan.